TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 151/2018/QĐST-HNGĐ	*TP. B, ngày 21 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 233/2018/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Liên Quốc T**, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp 5, phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Bà **Nghiêm Thị Mỹ H**, sinh năm 1983. Địa chỉ: số 97A/1, khóm A, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Liên Quốc T và bà Nghiêm Thị Mỹ H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Quá trình sống chung ông Liên Quốc T và bà Nghiêm Thị Mỹ H có 01 người con chung tên Liên Quốc Thịnh, sinh ngày 04/9/2006, hiện cháu Thịnh đang sống chung cùng ông Thái.

Giao cháu Liên Quốc T, sinh ngày 04/9/2006 cho ông Liên Quốc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nghiêm Thị Mỹ H có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: ông Liên Quốc T không yêu cầu bà Nghiêm Thị Mỹ H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: ông Liên Quốc T và bà Nghiêm Thị Mỹ H thống nhất xác định ông bà chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ: ông Liên Quốc Tvà bà Nghiêm Thị Mỹ H thống nhất xác định ông bà không nợ ai và không ai nợ ông bà nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ông Liên Quốc T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, ông Thái đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008273 ngày 13/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng, ông Liên Quốc Thái được hoàn lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP.Bạc Liêu;
- CC THA TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- UNND xã (phường) nơi ĐKKH.

Trần Minh Tân